

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HSST

Ngày: 18-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Sơn;

2. Bà Đinh Thu Thanh.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Thu Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Thị N, sinh ngày 08 tháng 08 năm 1977, tại huyện YM, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ A, phường NS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Đại lý bán vé xổ số; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Trung S, sinh năm 1950 và bà Đào Thị N, sinh năm 1954; chồng thứ nhất: Mai Hồng N, sinh năm 1975 (đã chết); chồng thứ hai: Ngô Sỹ T, sinh 1967 (đã ly hôn) và có một con sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 22/5/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang chấp hành lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Đinh Xuân Ch, sinh năm 1989; nơi cư trú: tổ A, phường TS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1997; nơi cư trú: khu C, phường BS, thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1958; nơi cư trú: tổ D, phường NS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:*

+ Ông Nguyễn Văn C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị N ký hợp đồng đại lý bán vé xổ số cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xổ số kiến thiết Miền Bắc, tỉnh Ninh Bình, chi nhánh TĐ. Hàng ngày N ngồi tại vỉa hè đường Quang Trung thuộc tổ 20, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp bán xổ số. Lợi dụng việc bán xổ số N tự đứng ra ghi bán số lô, số đề trái phép để thu lời bất chính. N thống nhất với người mua: đối với số đề mua 1.000 đồng, nếu trúng N phải trả 70.000 đồng; số lô mua 1 điểm (22.500 đồng), nếu trúng N phải trả 80.000 đồng; số lô xiên 3 mua 1 điểm (10.000 đồng), nếu trúng N phải trả 400.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 19/5/2020, Trần Văn Đ, sinh năm 1997, trú tại khu C, phường BS, thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa, đến mua của N các số lô 38, 83, 16, 61 mỗi số 51 điểm tổng tiền là 4.590.000 đồng. N dùng bút bi mực nước màu xanh, nhãn hiệu EXQUISITE ghi 04 số lô vào tờ cấp lô được làm từ mảnh giấy màu vàng kích thước (5x7,5)cm, trên góc phải mảnh giấy ghi 19/5 và nhận số tiền 4.600.000 đồng (Đ cho N 10.000 đồng tiền thừa). Sau khi nhận tiền của Đ, N ghi 04 số lô bán cho Đ vào tờ giấy thép, kích thước (18x25)cm trên góc phải tờ giấy ghi 19/5/2020 để theo dõi trả thưởng rồi đưa tờ cấp lô cho Đ. Ngay sau đó cũng với cách thức như trên N bán cho Đinh Xuân Ch, sinh năm 1989, trú tại tổ B, phường TS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình, số lô 80 (30 điểm) với số tiền là 675.000 đồng và nhận của Ch số tiền 680.000 đồng (Ch cho N 5.000 đồng tiền thừa); khi N đang bán cho Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1958, trú tại tổ D, phường NS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình các số đề 19, 91, 46, 64, 14, 41, 79, 78, 87, 74, 77, 22, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 mỗi số 6.000 đồng; các số đề 24, 42, 27, 72, 28, 82 mỗi số 12.000 đồng; các số lô xiên 3 (34, 20, 19), (46, 64, 34) mỗi số 01 điểm và các số lô 46, 64, 41 mỗi số 03 điểm; tổng số tiền là 426.500 đồng thì bị tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp bắt quả tang. Thu giữ của Trần Thị N 01 tờ giấy thống kê số lô, số đề bằng giấy thép, kích thước (25x18)cm, trên góc phải tờ giấy ghi ngày 19/5/2020 trên tờ giấy các số lô, số đề N bán cho Đ, Ch, Q và nhiều số lô, số đề bán cho những người không quen biết; 01 bút bi mực nước màu xanh, nhãn hiệu EXQUISITE; tổng số tiền 14.520.000 đồng, trong đó có số tiền 5.265.000 đồng Ng vừa bán số lô, đề cho Đ, Ch; thu giữ của Trần Văn Đ 01 mảnh giấy màu vàng (cấp lô), kích thước (5x7,5)cm, góc phải của mảnh giấy ghi 19/5,

phía dưới ghi 04 số lô Đ vừa mua của N; thu giữ của Đinh Xuân Ch số tiền 20.000 đồng và 01 mảnh giấy màu vàng (cáp lô) cùng đặc điểm, kích thước như cáp lô đã thu của Đ, trên ghi 01 số lô Ch vừa mua của N; thu giữ của Nguyễn Xuân Q số tiền 3.925.000 đồng trong đó 426.500 đồng là tiền mua số lô, số đề Q chưa kịp trả cho N và 01 mảnh giấy màu trắng (cáp lô, đề), kích thước (5x9,5)cm, trên ghi ngày 19/5/2020 dưới ghi 03 số lô, 02 số lô xiên 3 và 38 số đề Q vừa mua của N.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Thị N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 03 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trần Thị N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị N và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị N phạm tội “Đánh bạc”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Thị N từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.
- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: tịch thu tiêu hủy 01 bút bi mực nước màu xanh, nhãn hiệu EXQUISITE, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.219.000 đồng.

Hoàn trả cho bị cáo Trần Thị N số tiền 2.727.500 đồng (số tiền đã được chuyển đến tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình với diễn biến hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo cho rằng cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án không tranh luận gì. Nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Trong quá trình điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Xuân Ch, anh Trần Văn Đ, ông Nguyễn Xuân Q đều trình bày: vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 19/5/2020 đã có hành vi mua số lô, số đề của bị cáo Trần Thị N, Đinh Xuân Ch mua số lô 80 mua 30 điểm với tổng số tiền là 675.000 đồng, Ch đưa cho N số tiền 680.000 đồng còn thừa 5.000 đồng, Ch cho N; Trần Văn Đ mua số lô 38, 83, 16, 61 mỗi số 51 điểm tổng tiền là 4.590.000 đồng, Đ đưa cho N số tiền 4.600.000 đồng còn thừa 10.000 đồng Đ cho N. Sau đó bị cáo đã ghi các số lô,

số đề vào mảnh giấy, trên góc phải ghi 19/5/2020 rồi đưa cho Đ, Ch. Nguyễn Xuân Q mua các số đề 19, 91, 46, 64, 14, 41, 79, 78, 87, 74, 77, 22, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29 mỗi số 6.000 đồng; các số đề 24, 42, 27, 72, 28, 82 mỗi số 12.000 đồng; các số lô xiên 3 (34, 20, 19), (46, 64, 34) mỗi số 01 điểm và các số lô 46, 64, 41 mỗi số 03 điểm; tổng số tiền là 426.500 đồng thì bị tổ công tác Công an thành phố Tam Điệp bắt quả tang. Tại chỗ cơ quan Công an thu giữ 01 tờ thống kê số lô, số đề; 03 tờ cấp lô, đề; số tiền 20.000 đồng thu giữ của Đinh Xuân Ch; số tiền 3.498.500 đồng thu giữ của Nguyễn Xuân Q; 01 bút bi mực nước màu xanh, nhãn hiệu EXQUISITE; số tiền 426.500 đồng thu giữ của Nguyễn Xuân Q là tiền mua số lô, số đề Q chưa kịp trả cho N; số tiền 14.520.000 đồng thu giữ của Trần Thị N.

Trong quá trình điều tra người chứng kiến ông Nguyễn Văn C khai nhận: vào khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 19/5/2020 ông được Công an mời ra để chứng kiến việc Công an tiến hành kiểm tra hành chính bắt quả tang đối với Trần Thị N. Quá trình lập biên bản kiểm tra, Trần Thị N khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề của mình, diễn biến sự việc đúng như cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của người chứng kiến. Hành vi bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL12-17), tang vật, các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/5/2020, Trần Thị N đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề trái phép với Trần Văn Đ, Đinh Xuân Ch và Nguyễn Xuân Q với số tiền của Trần Văn Đ là 4.590.000 đồng, Đinh Xuân Ch là 675.000 đồng và của Nguyễn Xuân Q 426.500 đồng. Tổng số tiền N mua bán số lô, đề với Ch, Q, Đ là 5.691.500 đồng

(riêng Q chưa trả tiền mua số lô, số đề cho N) nhằm thu lời bất chính. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định: *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi đánh bạc trái phép của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bố mẹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Trần Thị N là người có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật.

[6] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử khai báo thành khẩn, có nơi cư trú rõ ràng, bố, mẹ bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hàng nhì thấy cần áp dụng loại hình phạt tiền là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là tương xứng nên cần được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo Trần Thị N do phải chịu hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng phạt bổ sung phạt tiền theo khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền 20.000 đồng thu giữ của Đinh Xuân Ch, số tiền 3.498.500 đồng thu giữ của Nguyễn Xuân Q. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Đinh Xuân Ch và anh Nguyễn Xuân Q không liên quan đến việc phạm tội

nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trả lại cho anh Đinh Xuân Ch và anh Nguyễn Xuân Q là có căn cứ và đúng quy định pháp luật;

- Đối với 01 bút bi mực nước màu xanh, nhãn hiệu EXQUISITE đã qua sử dụng mà bị cáo Trần Thị N dùng để ghi các số lô, số đề bán cho Đinh Xuân Ch, Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân Q vào ngày 19/5/2020 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 426.500 đồng thu giữ của Nguyễn Xuân Q là tiền dùng vào việc mua số lô, số đề vào ngày 19/5/2020 chưa trả cho bị cáo N nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 14.520.000 đồng thu giữ của bị cáo Trần Thị N. Quá trình điều tra xác định trong đó có 5.265.000 đồng là tiền bị cáo N đã bán số lô cho Trần Văn Đ, Đinh Xuân Ch và 6.527.500 đồng là tiền bị cáo N đã bán số lô, số đề cho người đi đường không xác định tên, tuổi, địa chỉ vào ngày 19/5/2020 cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại 2.727.500 đồng (trong đó: 10.000 đồng là tiền thừa của Đ, 5.000 đồng là tiền thừa của Ch cho bị cáo N và số tiền 2.712.500 đồng là tiền cá nhân của N) không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với Đinh Xuân Ch, Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân Q có hành vi mua số lô, số đề của bị cáo Trần Thị N, trong đó số tiền của Đinh Xuân Ch là 675.000 đồng, của Trần Văn Đ 4.590.000 đồng, của Nguyễn Xuân Q 426.500 đồng đều dưới 5.000.000 đồng. Qua điều tra xác định Đinh Xuân Ch, Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân Q chưa có tiền án tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên cơ quan Công an thành phố Tam Điệp không khởi tố đối với Đinh Xuân Ch, Trần Văn Đ, Nguyễn Xuân Q mà đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ đúng pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị N phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị N **20.000.000 đồng** (hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 12.219.000 đồng gồm số tiền mà bị cáo Trần Thị N đã bán số lô, số đề cho Trần Văn Đ, Đinh Xuân Ch, Nguyễn Xuân Q là 5.691.500 đồng và 03 người không biết tên tuổi, địa chỉ số tiền 6.527.500 đồng vào ngày 19/5/2020.

- Tịch thu tiêu hủy: đối với 01 bút bi mực nước màu xanh, có nắp màu xanh, thân bút có dòng chữ EXQUISITE, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị N số tiền 2.727.500 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Số tiền 14.946.500 đồng tại giấy ủy nhiệm chi ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại Kho bạc Nhà nước thành phố Tam Điệp. Toàn bộ vật chứng nêu trên đã được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/8/2020)

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thị N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18 tháng 8 năm 2020. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, VP.

Phạm Thị Bích Hồng